TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 23 - 7 - 2025
"V/v Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Viết Hải
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Xuân Mâu và ông Mai Văn Ngọc.
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Phương Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở. Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm thụ lý số 201/2024/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2024, về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 248/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 214/2025/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị T, sinh ngày 13/4/2001; CCCD số 044301000126, ngày cấp 05/3/2023; nơi cư trú: thôn L, xã A, huyện L, tỉnh Quảng Bình (Hiện nay: thôn L, xã L, tỉnh Quảng Trị), có mặt.

Bị đơn: Anh Dương Hải L, sinh ngày 16/8/1992; CCCD số 044092003925, ngày cấp 19/5/2023; nơi thường trú trước khi xuất cảnh: thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình (Hiện nay: thôn P, xã H, tỉnh Quảng Trị), vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 04/6/2024, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Võ Thị T trình bày:

Chị và anh Dương Hải L có quá trình tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện L, tỉnh Quảng Bình (Nay là xã L, tỉnh Quảng Trị) vào ngày 18/12/2023. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với bố mẹ chồng. Quá trình chung sống vợ chồng không hòa hợp về mọi mặt, không có Tg nói chung, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cải vả nhau, nên chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị sinh sống từ đầu năm 2024, từ đó vợ chồng không liên lạc gì với nhau. Qua gia đình anh L, chị T biết anh L đã đi nước ngoài từ tháng 07/2024. Hiện nay, chị thấy

mâu thuẩn vợ chồng đã căng thẳng, vợ chồng mỗi người sống một nơi, không quan tâm lo lắng gì cho nhau, người nào biết công việc của người đó, tình cảm vợ chồng không còn, không thể trở lại sống chung cùng nhau, nên chị T xin được ly hôn anh Dương Hải L.

Về con chung và tài sản chung: Chị Võ Thị T trình bày, vợ chồng sống chung cùng nhau không lâu thì xảy ra mâu thuẩn, nên chị bỏ về nhà mẹ đẻ chị sinh sống, nên chưa có con chung và tài sản chung. Vì vậy, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại Biên bản xác minh ngày 02/12/2024 đối với người thân của bị đơn Dương Hải L. Ông Dương Công H (bố đẻ anh L) trình bày: Anh Dương Hải L và chị Võ Thị T tự nguyên đăng ký kết hôn vào năm 2023, tại UBND xã A, huyện L, tỉnh Quảng Bình (Nay là xã L, tỉnh Quảng Trị). Quá trình chung sống vợ chồng anh L, chị T mâu thuẩn gì thì ông không biết. Vì sau khi kết hôn được khoảng 01 tháng thì chị T bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống cho đến nay. Tháng 7/2024, con trai ông là anh Dương Hải L đã xuất khẩu lao động đi nước ngoài sang Nga, hiện nay cháu L đã sang Cộng hòa Liên Bang Đức, nên ông không biết địa chỉ cụ thể vì cháu L nói chưa có công việc ổn định. Thi thoảng anh L có điện thoại về cho gia đình hỏi thăm tình hình sức khỏe ba mẹ, nhưng anh L là người liên lạc trước, vì bận rộn công việc và chênh lệch giờ giữa hai nước nên ba mẹ không liên lạc trước. Gia đình ông đã nhận được các văn bản, giấy tờ của Tòa án. Sau khi nhận được văn bản của Tòa án ông đã thông báo cho anh L biết, nhưng anh L không có ý kiến gì.

Bị đơn anh Dương Hải L hiện đang làm việc và cư trú tại nước ngoài. Sau khi thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh người thân gia đình của bị đơn anh L, nhưng người thân cho biết anh L hiện đang làm ăn, sinh sống ở Cộng hòa Liên bang Đức nhưng không có địa chỉ cụ thể. Tòa án đã có văn bản số 290/CV-TAND ngày 20/02/2025 gửi Đại sứ quán Việt Nam tai Đức yêu cầu niêm yết các văn bản tố tụng để thu thập ý kiến, yêu cầu của anh L đối với yêu cầu của chị T. Tòa án đã T hành tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú cuối cùng của anh L, nhưng anh L không có ý kiến phản hồi. Ngày 09/5/2025, Tòa án có Công văn số 1074/TAND-CV gửi Ban Đối ngoại Đài Tiếng nói Việt Nam (VOV5), yêu cầu đăng tin thông báo cho anh Dương Hải L đang cư trú tại CHLB Đức về việc giải quyết vụ án ly hôn giữa chị Võ Thị T xin ly hôn anh Dương Hải L tại Tòa án và Ban Đối ngoại Đài Tiếng nói Việt Nam (VOV5) đã đăng tin 03 lần trong 03 ngày liên tiếp, nhưng không có kết quả. Chị Võ Thị T có yêu cầu giải quyết sớm vụ án, Tòa án đã thông báo thay đổi thời gian xét xử. Ngày 23/6/2025, Tòa án mở phiên tòa lần thứ nhất, nhưng anh Dương Hải L vắng mặt không có lý do, nên phải hoản phiên tòa.

Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Võ Thị T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn anh Dương Hải L. Anh Dương Hải L vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong vụ án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của các đương sự. Tại phiên tòa bị đơn anh Dương Hải L vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 và điểm b khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử T hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Võ Thị T, xử cho chị Võ Thị T được ly hôn anh Dương Hải L; về con chung và tài sản chung: đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Đương sự phải chịu án phí và chi phí tố tụng theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của nguyên đơn, Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Chị Võ Thị T có đơn yêu cầu xin ly hôn anh Dương Hải L đang làm ăn, sinh sống ở nước ngoài, theo thông tin cung cấp của Cục quản lý xuất nhập cảnh bộ Công an, anh Dương Hải L có thông tin xuất cảnh nhiều lần, lần cuối xuất cảnh ngày 01/7/2024, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về Việt Nam. Đây là vụ án có bị đơn là Công dân Việt Nam đang cư trú và làm việc tại nước ngoài. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469 Bộ luật tố tụng dân sự và tại các Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã T hành xác minh người thân của anh L, nhưng gia đình anh L chỉ biết anh L hiện nay đang sinh sống tại CHLB Đức mà không biết địa chỉ cụ thể của anh L, nên đã T hành tống đạt các văn bản tố tụng cho gia đình bị đơn L và niêm yết tại địa chỉ nơi cư trú của anh L trước khi xuất cảnh. Tòa án đã có văn bản số 290/CV-TAND ngày 20/02/2025 gửi Đại sứ quán Việt Nam tại Đức yêu cầu niêm yết các văn bản tố tụng tại trụ sở để thu thập ý kiến, yêu cầu của anh L đối với yêu cầu của chị T. Tòa án đã thông báo qua kênh hệ phát thanh đối ngoại Quốc gia Đài Tiếng nói Việt Nam VOV5 và đăng trên cổng thông tin điện tử Tòa án theo quy định tại Điều 474, Điều 475 Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng bị đơn anh Dương Hải L không có tin tức gì. Tòa án đã ra Thông báo thay đổi thời gian xét xử. Ngày 23/6/2025 mở phiên tòa lần thứ nhất, nhưng bị đơn anh Dương Hải L vắng mặt không có lý do, nên phải hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Dương Hải L vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, căn cứ Điều 228, điểm b khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án T hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh Dương Hải L.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị T và anh Dương Hải L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện L, tỉnh Quảng Bình (Nay là xã L, tỉnh Quảng Trị) vào ngày 18/12/2023, tại giấy chứng nhận kết hôn số 88/2023. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Võ Thị T và anh Dương Hải L là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng phải có nghĩa vụ chung sống cùng nhau, thương

yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, tôn trọng, giữ gìn và bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín cho nhau. Tuy nhiên, do tính cách vợ chồng không hòa hợp, không có Tg nói chung nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cải vả nhau. Vì vậy, vợ chồng sống chung cùng nhau được một thời gian ngắn thì chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị sinh sống từ đầu năm 2024, từ đó vợ chồng không liên lạc hỏi han, quan tâm gì đến nhau, người nào lo công việc của người đó, ai muốn làm gì thì làm không có sự bàn bạc gì với nhau; còn anh L sau khi chị T bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống anh cũng không có ý thức khuyên nhủ, động viên chị T trở lại sống chung cùng nhau, để mặc chị T muốn làm gì thì làm. Anh L tự ý đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài mà không trao đổi, bàn bạc gì với chị T. Thể hiện vợ chồng không còn quan tâm, lo lắng gì đến nhau. Hiện tại, chị T thấy mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, đã sống ly thân, tình cảm không còn, không trở lại sống chung cùng nhau được. Vì vậy, chị T kiên quyết xin ly hôn anh Dương Hải L; còn anh Dương Hải L đã được gia đình thông báo cho biết việc chị T xin ly hôn anh tại Tòa án và được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định, thông báo qua kênh dành cho người Việt Nam ở nước ngoài của Đài Tiếng nói Việt Nam VOV5 và niêm yết văn bản tố tụng tại địa phương nơi cư trú của anh L trước khi xuất cảnh và tại trụ sở Tòa án, nhưng anh Dương Hải L đều vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị T. Thể hiện, anh L không quan tâm gì đến chị T, để mặc chị T muốn làm gì thì làm. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, đời sống chung trên thực tế không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Chấp nhận yêu cầu của chị Võ Thị T xin được ly hôn anh Dương Hải L là phù hợp với điều kiện thực tế của các bên, phù hợp với quy định tại các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về quan hệ con chung; tài sản và nợ chung: Chị Võ Thị T không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

[4] Về án phí và chi phí tố tụng: Chị Võ Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và các chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153; các Điều 228, 469, 474, 475; điểm b khoản 5 Điều 477 và Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 123, 127 luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Võ Thị T được ly hôn anh Dương Hải L. Hôn nhân của chị Võ Thị T và anh Dương Hải L chấm dứt kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí sơ thẩm: Chị Võ Thị T phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Võ Thị T đã nộp tại biên lai số 0002627 ngày 04/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực I, tỉnh Quảng Trị), Chị T đã nộp đủ.

3. Về chi phí tố tụng: Chị Võ Thị T phải chịu 3.575.000 đồng tiền chi phí tố tụng (bao gồm 1.325.000 đồng tiền chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài và 2.250.000 đồng tiền chi phí thông báo qua kênh dành cho người nước ngoài của Đài Tg nói Việt Nam). Số tiền này chị T đã nộp đủ và chi phí hết.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai nguyên đơn chị Võ Thị T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Dương Hải L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo luật định.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Phòng THADS Khu vực I;
- Các đương sự;
- UBND xã Lệ Thủy, T.Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ; Tòa DS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Dương Viết Hải